

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 19- 9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TRỰC, TỈNH N ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa pH toà: Ông Bùi Xuân Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Nghị

Bà Phạm Hồng Minh

- **Thư ký pH toà:** Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N Trục.

- **Đại diện VKS nhân dân huyện N Trục tham gia pH toà:** Ông Nguyễn Giang N- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N Trục, tỉnh N Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2023, theo Q định đưa vụ án xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hữu T**, sinh năm 1992; tên gọi khác: Không; Giới tính: N; nơi sinh: tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn H, xã Ng, huyện V, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; họ và tên cha: Lê Hữu T, sinh năm 1961; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1959; gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba; họ tên vợ: Lương Thị S, sinh năm 1995, hiện đang ở xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền sự: Không; tiền án: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại pH tòa.

Bị hại: Anh Trần Văn T, sinh năm 1986; trú tại: Xóm T Toàn, xã N T, huyện N Trục, tỉnh N Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 ngày 26/5/2023, bị cáo Lê Hữu T cùng với Đinh Văn Q, sinh năm 1993, ở xóm T Lợi, xã N T, huyện N Trục, tỉnh N Định; Phạm Văn C, sinh năm 1997 và Hoàng Đức N, sinh năm 2000 đều ở xóm T Toàn, xã N T, huyện N Trục, tỉnh N Định đang ngồi uống bia tại quán của vợ chồng chị Hoàng Thị H, sinh năm 1991, ở xóm T Toàn, xã N T thì anh Trần Văn T đi

qua; C gọi anh T vào ngồi uống bia cùng cả nhóm. Trong lúc uống bia, bị cáo và anh T xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát; bị cáo đã cầm bát bằng sứ, đường kính 12^{cm} đập vào vùng mặt anh T gây thương tích và chảy máu ở vùng mặt. Anh T cầm bát bằng sứ đập vào người bị cáo nhưng không gây thương tích và đẩy bị cáo ngã xuống nền nhà; anh T dùng chân đạp bị cáo thì được mọi người can ngăn. Bị cáo vùng dậy chạy về nhà ông Lương Xuân H, sinh năm 1969, ở xóm T Lợi, xã N T là bố vợ của bị cáo. Sau đó anh T lấy con dao bằng kim loại, dài 45^{cm} tại quán bia nhà chị H đi tìm T. Do anh T không biết nhà ông H nên quay lại khu vực trước cửa quán bia nhà chị H thì gặp anh Q và anh C đang đứng ở ngoài đường, anh T yêu cầu anh C dẫn đến nhà ông H tìm T nhưng anh C nói không biết nhà. Anh T tiếp tục yêu cầu anh Q dẫn đi gặp T nhưng anh Q từ chối nên anh T đã dùng dao đập vào người đe dọa làm anh Q hoảng sợ bỏ chạy. Anh T cầm dao đuổi theo chém vào bả vai anh Q một phát khiến anh Q bị rách da cơ. Anh Q bị chém thì sợ nên dừng lại và đồng ý dẫn anh T đến nhà ông H. Trên đường đến nhà ông H, anh Q đi trước còn anh T đi theo ngay sau và dùng chuôi dao đập vào lưng anh Q giục anh Q đi nhanh. Anh Q quay lại nói với anh T là “từ từ” nên bị anh T tiếp tục dùng dao chém một phát vào tay anh Q. Khi đến gần nhà ông H, anh Q đi về còn anh T đứng trước cửa nhà ông H chửi bới, thách thức T. Ông H cùng một số người chạy ra giằng được dao của anh T, sau đó đưa anh T đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N Định.

Hậu quả anh Trần Văn T bị thương tích ở vùng mặt, gãy xương chính mũi trái, vết thương sống mũi 4^{cm}, vết thương cung mày trái 3^{cm}, vết thương môi trên 3^{cm} thấu niêm mạc, sau khi khâu vết thương tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N Định, anh T xin về nhà điều trị. Anh Q bị thương vùng bả vai phải và bàn tay trái được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N Định từ ngày 26/5/2023 đến ngày 01/6/2023 thì ra viện.

Ngày 27/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Trục đã thu giữ các vật chứng có liên quan gồm: 01 con dao dạng dao bầu, bằng kim loại, dài 45^{cm}, bản rộng 6^{cm}, chuôi bọc nhựa màu đỏ dài 18^{cm} tại nhà ông Lương Xuân H; 03 mảnh bát vỡ bằng sứ gồm: 01 mảnh bát bằng sứ, màu trắng, kích thước (12x9)^{cm}; 01 mảnh bát bằng sứ, màu trắng, kích thước (12x7)^{cm} và 01 mảnh bát bằng sứ, màu trắng, kích thước (8x4)^{cm} tại quán nhà chị Hoàng Thị H. Ngày 15/7/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N Trục đã ra Q định trả lại cho chị Hoàng Thị H con dao dạng dao bầu đã thu giữ.

Ngày 29/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Trục đã Q định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình giám định tỷ lệ thương tật của Trần Văn T và Đinh Văn Q. Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 274 ngày 07/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đinh Văn Q tại thời điểm giám định là 06%. Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc gây nên. Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 275 ngày 07/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn T tại thời điểm giám định là 14%. Cơ chế hình thành thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Trục, Lê Hữu T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với hành vi của Trần Văn T dùng dao chém anh Đinh Văn Q gây thương tích với tỷ lệ 06% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra, Trần Văn T và anh Đinh Văn Q đã tự nguyện thỏa thuận hòa giải với nhau, anh Q đã có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn T, đồng thời vết thương không phải vùng trọng yếu trên cơ thể, do vậy ngày 21/7/2023, Công an huyện N Trục ra Q định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi tH cho bị hại là anh Trần Văn T 50 (năm mươi) triệu đồng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N Trục, tỉnh N Định truy tố Lê Hữu T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại pH tòa bị cáo Lê Hữu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; bị hại không có yêu cầu gì thêm về việc bồi tH, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Trục luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Hữu T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh bát vỡ được thu giữ trong quá trình điều tra vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận xong về việc bồi tH nên không đặt ra xem xét.

- Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tH vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của bản thân; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang phải nuôi 03 con còn nhỏ, đã bồi tH khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N Trục, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N Trục, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại pH tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại pH tòa là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như phù hợp với các chứng cứ khác như: Lời khai của bị hại; Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 275 ngày 07/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình; biên bản ghi lời khai của người làm chứng là chị Hoàng Thị H, anh Hoàng Đức N, anh Phạm Văn C.... Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 26/5/2023, tại quán bia của chị Hoàng Thị H, sinh năm 1991, ở xóm T Toàn, xã N T, huyện N Trục, tỉnh N Định, bị cáo Lê Hữu T đã dùng bát ăn cơm bằng sứ, đường kính 12^{cm} đập vào vùng mặt gây thương tích cho anh Trần Văn T với tỷ lệ thương tích là 14%. Do bị cáo sử dụng chiếc bát sứ được coi là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh T, vì vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sức khỏe của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

Đối với hành vi của Trần Văn T dùng dao chém anh Đinh Văn Q gây thương tích với tỷ lệ 06% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy NH quá trình điều tra, Trần Văn T và anh Đinh Văn Q đã tự nguyện thỏa thuận hòa giải với nhau, anh Q đã có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn T, đồng thời vết thương không phải vùng trọng yếu trên cơ thể, do vậy ngày 21/7/2023, Công an huyện N Trục ra Q định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn T là có căn cứ.

3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra và tại pH toà bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi tH thiệt hại cho bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại pH tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng; do đó xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhưng cho hưởng án treo kèm theo thời gian thử thách là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về vật chứng trong vụ án: Đối với các mảnh bát sứ bị vỡ được thu giữ trong quá trình điều tra vụ án, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Lê Hữu T đã bồi tH cho anh Trần Văn T số tiền 50.000.000 đồng, anh T đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu bồi tH gì thêm vì vậy trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nguyên Xá, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 03 mảnh bát sứ màu trắng (*Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N Trực, tỉnh N Định*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tH vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Hữu T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh N Định;
- VKSND tỉnh, huyện;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA**

- Chi cục THADS huyện N Trực;
- Công an huyện N Trực;
- UBND xã Nguyên Xá;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, VP.

Bùi Xuân Thọ

